

Bản án số: 87/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 11/12/2024.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Phú; Ông Lê Đình Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thoả là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại K, trại giam S, Cục C1, Bộ C2. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm D, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 7 năm 2023. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cháu Quỳnh T và

không yêu cầu anh Nguyễn Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Văn C: Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 11 năm 2024 thì anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015. Nếu vợ chồng ly hôn, anh C có nguyện vọng để con cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn C xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn C.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn hiện tại đang chấp hành án tại trại giam K có mặt theo giấy triệu tập được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sinh sống tại xóm D, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 7 năm 2023. Chị Nguyễn Thị M làm đơn xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn C cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn C chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015. Nếu vợ chồng ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn C cũng nhất trí như ý kiến chị M, để cho chị M nuôi dưỡng cháu Quỳnh T và anh C xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn C là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0011881 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Hạnh Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh